

**1. Thông tin về giảng viên có thể dạy học phần này:**

**(i) Nguyễn Thị Hồng**

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ tiếng Anh
- Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Ngoại ngữ - Đại học Hồng Đức
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Ngoại ngữ - Đại học Hồng Đức – 565 Quang Trung – P. Đông Vệ - Tp Thanh Hóa
- Điện thoại: 0915.142.379

**(ii) Dư Thị Mai**

- Chức danh, học hàm, học vị: Cử nhân tiếng Anh
- Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Ngoại ngữ - Đại học Hồng Đức
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Ngoại ngữ - Đại học Hồng Đức – 565 Quang Trung – P. Đông Vệ - Tp Thanh Hóa
- Điện thoại: 0977.765.029

**(iii) Đặng Thị Nguyệt**

- Chức danh, học hàm, học vị: thạc sĩ tiếng Anh
- Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Ngoại ngữ - Đại học Hồng Đức
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Ngoại ngữ - Đại học Hồng Đức – 565 Quang Trung – P. Đông Vệ - Tp Thanh Hóa
- Điện thoại: 0989.080.202

**(iv) Hoàng Thị Minh**

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ tiếng Anh
- Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Ngoại ngữ - Đại học Hồng Đức
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Ngoại ngữ - Đại học Hồng Đức – 565 Quang Trung – P. Đông Vệ - Tp Thanh Hóa
- Điện thoại: 0985.771.408

**(v) Nguyễn Thị Hà**

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ tiếng Anh
- Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Ngoại ngữ - Đại học Hồng Đức
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Ngoại ngữ - Đại học Hồng Đức – 565 Quang Trung – P. Đông Vệ - Tp Thanh Hóa
- Điện thoại: 0982.484.431

**(vi) Đỗ Thị Loan**

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ tiếng Anh
- Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Ngoại ngữ - Đại học Hồng Đức
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Ngoại ngữ - Đại học Hồng Đức – 565 Quang Trung – P. Đông Vệ - Tp Thanh Hóa
- Điện thoại: 0919.608.326

**(vii) Lê Thị Thanh Hương**

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ tiếng Anh
- Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Ngoại ngữ - Đại học Hồng Đức
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Ngoại ngữ - Đại học Hồng Đức – 565 Quang Trung – P. Đông Vệ - Tp Thanh Hóa
- Điện thoại: 0972805037

## 2. Thông tin chung về học phần

- Tên ngành: ĐHSP Tiếng Anh.
- Tên học phần: Kỹ năng Đọc-Viết 4
- Số tín chỉ : 3
- Học kỳ: 3
- Học phần: Bắt buộc
- Các học phần tiên quyết: Kỹ năng Đọc-Viết 1,2,3
- Các học phần kế tiếp: Kỹ năng Đọc-Viết 5,6
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động
  - Nghe giảng lý thuyết : 27 giờ
  - Thảo luận, hoạt động theo nhóm : 18 giờ
  - Thực hành, kiểm tra, đánh giá : 18 giờ
  - Tự học và tư vấn của GV : 135 giờ
- Địa chỉ của Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Phát triển kỹ năng - Khoa Ngoại ngữ - CSC, 565 Quang Trung - Đại học Hồng Đức

## 3. Nội dung học phần

- Học phần bao gồm 12 nội dung chính được sắp xếp theo chủ đề từ các bài học trong giáo trình *Active Skills for Reading 3, Effective Academic Writing 3, Achievers B2*.

- Mỗi nội dung bài đọc gồm ba phần: (1) Từ vựng, cấu trúc ngữ pháp: Người học được cung cấp một hệ thống từ vựng bao quanh chủ đề của nội dung bài học và các cấu trúc ngữ pháp được dùng trong bài đọc. (2) Đọc hiểu: Người học được trang bị các kỹ năng đọc và thực hành các kỹ năng này trong quá trình đọc hiểu các bài đọc có văn phong đa dạng, phức tạp. (3) Ứng dụng thông tin: Từ những thông tin trong bài đọc, người học thảo luận theo cặp, nhóm về các vấn đề liên quan đến chủ đề vừa học.

- Mỗi nội dung bài dạy viết gồm ba phần: (1) Cung cấp một số từ vựng, cụm từ, các loại câu mẫu thường được dùng trong các loại bài viết và các bài viết mẫu. (2) Người học thảo luận theo nhóm, theo cặp về các bài viết mẫu, thực hành đặt câu theo các cụm từ cho sẵn trong bài mẫu, thảo luận trước khi thực hành viết các loại bài tập viết khác nhau. (3) Người học thực hành viết.

## 4. Mục tiêu của học phần

Mục tiêu	Mô tả	Chuẩn đầu ra CTĐT (Program's Learning Outcomes)
<b>1</b>	<b>Kiến thức</b>	
1.1	Người học có vốn từ vựng ở mức độ B2	
1.2	Người học nắm được các cấu trúc ngữ pháp nâng cao	
1.3	Người học biết các chiến thuật đọc hiểu nâng cao	
1.4	Người học biết cách mô tả biểu đồ và bảng biểu	
1.5	Người học biết cách viết bài luận 5 đoạn về phân tích quá trình, nguyên nhân và hậu quả, thuận lợi và bất lợi,...	
<b>2</b>	<b>Kỹ năng</b>	
2.1	Người học có thể sử dụng vốn từ vựng, ngữ pháp, chiến thuật đọc hiểu để đọc hiểu những bài đọc ở mức độ B2.	
2.2	Người học có thể dùng tư duy logic, lý luận hợp lý trong bài viết để thuyết phục người đọc	

2.3	Người học có kỹ năng tự học, tự nghiên cứu để tiếp tục nâng cao kỹ năng đọc hiểu, kỹ năng viết.	
2.4	Người học phát triển các kỹ năng mềm	
<b>3</b>	<b>Thái độ</b>	
3.1	Chấp hành các quy định của học phần	
3.2	Chủ động, tích cực tham gia vào các hoạt động học tập của học phần	
<b>4.</b>	<b>Năng lực</b>	
4.1.	Có năng lực sử dụng hiệu quả các nguồn kiến thức, kỹ năng, thái độ để đọc hiểu những bài đọc thực tế đa dạng, phức tạp, miêu tả biểu đồ, viết bài luận 5 đoạn	
4.2	Có khả năng sáng tạo trong quá trình học học phần Đọc-Viết	
4.3	Có năng lực tự học, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ đọc-viết	

### 5. Chuẩn đầu ra (Course's Learning outcomes)

TT	Kết quả mong muốn đạt được	Mục tiêu	Chuẩn đầu ra CTĐT (Program's Learning Outcomes)
<b>A</b>	<b>Kiến thức</b>		
a.	Người học nhớ và hiểu cách dùng các từ vựng ở mức độ B2	1.1	
b.	Người học nhớ và hiểu cách dùng các cấu trúc ngữ pháp nâng cao	1.2	
c.	Người học nhớ và hiểu các chiến thuật đọc hiểu: khảo sát bài đọc trước khi đọc, đọc nhanh để tìm ý chính của bài đọc, đọc lướt để tìm các thông tin chi tiết, đoán nghĩa của từ trong ngữ cảnh, đưa ra suy luận...	1.3	
d.	Người học nhớ và hiểu cách viết mô tả biểu đồ đường (line graphs)	1.4	
e.	Người học nhớ và hiểu cách viết mô tả biểu đồ cột ngang (bar graphs)	1.4	
f.	Người học nhớ và hiểu cách viết mô tả bảng biểu (table)	1.4	
g.	Người học nhớ và hiểu văn phong, cấu trúc câu dùng trong viết bài luận 5 đoạn phân tích tiến trình (process analysis essays)		
h.	Người học nhớ và hiểu văn phong, cấu trúc câu dùng trong viết bài luận nêu nguyên nhân và kết quả (cause and effect essays)	1.5	
i.	Người học nhớ và hiểu văn phong, cấu trúc câu dùng trong viết bài luận 5 đoạn phân loại (classification essays)	1.5	
<b>B</b>	<b>Kỹ năng</b>		
a.	Người học vận dụng vốn từ vựng đã nhớ và hiểu để đọc hiểu tường tận nhiều loại văn bản dài, phức tạp thường gặp trong đời sống xã hội, trong môi trường công việc hay học thuật ở mức độ B2.	2.1	
b.	Người học vận dụng kiến thức về ngữ pháp đã nhớ và hiểu để đọc hiểu tường tận nhiều loại văn bản dài, phức tạp thường gặp trong đời sống xã hội, trong môi trường công việc hay học thuật ở mức độ B2.	2.1	

c.	Người học vận dụng chiến thuật đọc hiểu để đọc hiểu tường tận nhiều loại văn bản dài, phức tạp thường gặp trong đời sống xã hội, trong môi trường công việc hay học thuật ở mức độ B2.	2.1	
d.	Người học phân tích và đánh giá nội dung nhiều loại văn bản dài, phức tạp thường gặp trong đời sống xã hội, trong môi trường công việc hay học thuật ở mức độ B2	2.1	
e.	Người học phân tích và miêu tả các dạng biểu đồ khác nhau	2.2	
f.	Người học đưa ra quan điểm, ý kiến về một vấn đề trong bài viết luận có cấu trúc chặt chẽ	2.2	
g.	Người học giải thích được nguyên nhân và kết quả một vấn đề trong bài viết luận có cấu trúc chặt chẽ về những chủ đề phức tạp	2.2	
h.	Người học tường thuật về một vấn đề trong bài viết luận có cấu trúc chặt chẽ về những chủ đề phức tạp	2.2	
i.	Người học có kỹ năng tự học, tự nghiên cứu để tiếp tục nâng cao kỹ năng đọc hiểu, kỹ năng viết.	2.3	
k.	Người học vận dụng kiến thức đã có để giải quyết những khó khăn trong khi đọc hiểu, viết luận.	2.4	
l.	Người học đánh giá, cho ý kiến, tổng hợp, đề xuất khi làm việc nhóm để hoàn thành các bài tập lớn, bài thuyết trình	2.4	
m.	Người học vận dụng kỹ năng giao tiếp để thực hiện các hoạt động trong quá trình làm việc nhóm	2.4	
n.	Người học vận dụng kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin để thực hiện công việc	2.4	
o.	Người học có kỹ năng quản lý thời gian, quản lý hoạt động của bản thân	2.4	
<b>C</b>	<b>Thái độ</b>		
a.	Chấp hành các quy định của học phần: -Tham gia lớp học 80% số giờ quy định -Hoàn thành các bài tập lớn, dự án, portfolio -Làm đầy đủ các bài kiểm tra, đánh giá	3.1	
b.	Chủ động, tích cực tham gia vào các hoạt động học tập -Hoạt động tự học trên lớp -Hoạt động theo cặp, theo nhóm trên lớp -Hoạt động tự học ở nhà -Hoạt động tự học theo nhóm chuẩn bị bài thuyết trình	3.2	
<b>D</b>	<b>Năng lực</b>		
a.	Có năng lực sử dụng hiệu quả các nguồn kiến thức, kỹ năng, thái độ để đọc hiểu những bài đọc thực tế đa dạng, phức tạp ở mức độ B2	4.1	
b.	Có năng lực sử dụng hiệu quả các nguồn kiến thức, kỹ năng để miêu tả các dạng biểu đồ khác nhau	4.1	
c.	Có năng lực sử dụng hiệu quả các nguồn kiến thức, kỹ năng, thái độ để viết bài luận 5 đoạn phân tích tiến trình, nguyên nhân và kết quả, phân loại	4.1	
d.	Có khả năng sáng tạo trong quá trình đặt kế hoạch và thực hiện các dự án, đề xuất các giải pháp	4.2	
e.	Có năng lực tự học, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao kỹ năng đọc-viết	4.3	

## 6. Nội dung chi tiết học phần

<p>Nội dung 1</p>	<p>- <b>Course Introduction/Orientation</b>  - <b>Reading:</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Lesson 1: -Use it or lose it! (1)</li> <li>2. Lesson 2: - Travel and Technology (2)</li> <li>3. Targeted skills: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Scanning</li> <li>- Predicting</li> </ul> </li> </ol> <p>- <b>Writing:</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Grammar: Structures with Verb-ing/Verb-infinitive (handouts)</li> <li>2. Writing task 1 IELTS: Line graphs (handouts)</li> </ol>
<p>Nội dung 2</p>	<p>- <b>Reading:</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Lesson 1: -What a choice! (1)</li> <li>2. Lesson 2: - Reality TV: Good or Bad for Fashion? (2)</li> <li>3. Targeted skills: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Skimming for the main idea</li> <li>- Identifying main and supporting ideas</li> </ul> </li> </ol> <p>- <b>Writing:</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Grammar: Structures with modal verbs (Handouts)</li> <li>2. Practice IELTS writing task 1: Line graphs (handouts)</li> </ol>
<p>Nội dung 3</p>	<p>-<b>Reading:</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Lesson 1: - A decade of change (1)</li> <li>2. Lesson 2: - Endangered Species (2)</li> <li>3. Targeted skills: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Identifying meaning from context</li> <li>- identifying main ideas within paragraphs</li> </ul> </li> </ol> <p>-<b>Writing:</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Grammar: Conditional sentences with unless, if only (handouts)</li> <li>2. IELTS writing task 1: Bar charts (handouts)</li> </ol> <p>- <b>Progress Test No.1</b></p>
<p>Nội dung 4</p>	<p>- <b>Reading:</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Lesson 1: Review- Units 1-3 (1)</li> <li>2. Lesson 2: - Lottery Winners: Rich.....but Happy? (2)</li> <li>3. Targeted skills: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Identifying cause and effect</li> <li>- Previewing</li> </ul> </li> </ol> <p>-<b>Writing:</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Grammar: Conditional sentences with if it were for/if it hadn't been for (handouts)</li> <li>2. Practice IELTS writing task 1: Bar charts (handouts)</li> </ol>
<p>Nội dung 5</p>	<p>- <b>Reading:</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Lesson 1: - Will life really be like this? (1)</li> <li>2. Lesson 2: - Wedding customs (2)</li> <li>3. Targeted skills: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Using subheadings to predict content</li> <li>- Recognizing sequence of events</li> </ul> </li> </ol> <p>- <b>Writing:</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Grammar: Reduced relative clauses (handouts)</li> <li>2. IELTS writing task 1: Tables (handouts)</li> </ol>

Nội dung 6	<p><b>- Reading:</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Lesson 1: - Facing up to a new life (1)</li> <li>Lesson 2: - The “Lost World” of South America (2)</li> <li>Targeted skills: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Making inferences</li> <li>- Identifying main ideas within paragraphs</li> </ul> </li> </ol> <p><b>- Writing:</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Grammar: Reduced adverb clauses (handouts)</li> <li>Practice IELTS writing task 1: Tables (handouts)</li> </ol> <p><b>- Mid-term test</b></p>
Nội dung 7	<p><b>- Reading:</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Lesson 1: - Are you connected? You may be in danger... (1)</li> <li>Lesson 2: - Successful Dieting (2)</li> <li>Targeted skills: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Scanning</li> <li>- Predicting</li> </ul> </li> </ol> <p><b>- Writing: The Five-Paragraph Essay (3)</b></p>
Nội dung 8	<p><b>- Reading:</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Lesson 1: Review Units 4-6 (1)</li> <li>Lesson 2: - Human Adaptation to Space (2)</li> <li>Targeted skills: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Identifying main and supporting ideas</li> <li>- Making inferences</li> </ul> </li> </ol> <p><b>- Writing: Process analysis essays (3)</b></p>
Nội dung 9	<p><b>- Reading:</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Lesson 1:- A blow for conservation (1)</li> <li>Lesson 2: - Is an Only child a Lonely Child? (2)</li> <li>Targeted skills: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Recognizing facts and opinions</li> <li>- Previewing</li> </ul> </li> </ol> <p><b>- Writing: Process analysis essays (3)</b></p> <p><b>- Progress Test No.2</b></p>
Nội dung 10	<p><b>Reading:</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Lesson 1: - What a blooper! (1)</li> <li>Lesson 2: - Plagiarism and the Internet (2)</li> <li>Targeted skills: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Arguing for and against a topic</li> <li>- identifying meaning from context</li> </ul> </li> </ol> <p><b>- Writing: Cause and effect essays (3)</b></p>
Nội dung 11	<p><b>- Reading:</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Lesson 1: - Aiming high (1)</li> <li>Lesson 2: - Words to Remember (2)</li> <li>Targeted skills: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Identifying main ideas within paragraphs</li> <li>- Scanning</li> </ul> </li> </ol> <p><b>- Writing: Cause and effect essays (3)</b></p>
Nội dung 12	<p><b>- Reading:</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Lesson 1: Review Units 7-9 (1)</li> <li>Lesson 2: - The Evolution of Batman (2)</li> <li>Targeted skills: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Recognizing sequence of events</li> <li>- Identifying main and supporting ideas</li> </ul> </li> </ol> <p><b>- Writing: Classification essays (3)</b></p>

Nội dung 13	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Reading:</b> Further Practice</li> <li>- <b>Writing:</b> Classification essays (continued)</li> <li>- <b>Wrap-up:</b> Revision for final exam.</li> </ul>
-------------	---

## 7. Học liệu

### Học liệu bắt buộc

1. Martyn Hobbs & Julia Starr Kedde. (2016). *Achievers B2*. Richmond Vietnam News Agency Publishing House. [1]
2. Neil J.Anderson (2013). *Active Skills for Reading 3*, Third Edition. Heine Cengage Learning [2]
3. Alice Savage & Masoud Shafiei.(2008). *Effective Academic Writing 3*. Cambridge University Press.[3]

### Học liệu tham khảo

1. **Cambridge First Certificate in English 6** (2016). Cambridge University Press. [4]
2. **Cambridge IELTS Practice Test 9** (2016). Cambridge University Press. [5]
3. **Cambridge IELTS Practice Test 10** (2016). Cambridge University Press. [6]

## 8. Hình thức tổ chức dạy học

### 8.1 Lịch trình chung

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học học phần						Tổng tiết thực hiện trên lớp
	1	2	3	4	5	6	63 tiết
Nội dung 1	2,5	1,5	1	7	3,5	0	5 tiết
Nội dung 2	2,5	1,5	1	7	3,5	0	5 tiết
Nội dung 3	2,5	1,5	1	7	3,5	1	5 tiết
Nội dung 4	2,5	1,5	1	7	3,5	0	5 tiết
Nội dung 5	2	2	1	7	3,5	0	5 tiết
Nội dung 6	2	1	2	7	3,5	1	5 tiết
Nội dung 7	2	2	1	7	3,5	0	5 tiết
Nội dung 8	2	1	2	7	3,5	0	5 tiết
Nội dung 9	2	2	1	7	3,5	1	5 tiết
Nội dung 10	2	1	2	7	3,5	1	5 tiết
Nội dung 11	2	1	2	7	3,5	0	5 tiết
Nội dung 12	2	1	2	7	3,5	0	5 tiết
Nội dung 13	1	1	1	6	3	0	3 tiết

\* **Chú ý:** - Số giờ ở các cột 4 và 5 không tính vào tổng số giờ thực hiện trên lớp  
- Số giờ SV tự học, tự NC và tư vấn của GV: 135 giờ



## 9. Chính sách đối với học phần

- Sinh viên phải tham đầy đủ các giờ học trên lớp theo qui định (80% trở lên).
- Có thái độ học tập tốt, tích cực tham gia các hoạt động học tập trên lớp như: làm việc cá nhân, thảo luận nhóm, phát biểu ý kiến xây dựng bài...
- Hoàn thành tất cả các bài tập theo yêu cầu của học phần.
- Tham gia thi, kiểm tra, đánh giá đầy đủ.

## 10. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập môn học

### 10.1. Kiểm tra – đánh giá thường xuyên: Trọng số 30%

Đánh giá thường xuyên gồm 4 đầu điểm

#### Điểm 1: Bài kiểm tra tiến độ 1 (tuần 3)

- Hình thức: Thi viết.
- Nội dung kiểm tra: Nội dung từ tuần 1 – tuần 3 (đọc hiểu + miêu tả line graphs).
- Điểm thi được đánh giá theo thang điểm 10 (5 điểm đọc hiểu +5 điểm miêu tả line graphs).

#### Điểm 2: Bài kiểm tra tiến độ 2 (tuần 9)

- Hình thức: Thi viết.
- Nội dung kiểm tra: Nội dung từ tuần 7 – tuần 9 (đọc hiểu + miêu tả tables).
- Điểm thi được đánh giá theo thang điểm 10 (5 điểm đọc hiểu +5 điểm miêu tả tables).

#### Điểm 3: Presentation (trình bày vào mỗi tuần - thời gian 10 -15 phút)

- Vào buổi học đầu tiên, giảng viên hướng dẫn SV thực hiện thuyết trình trong mỗi tuần học.
- Người học làm việc theo nhóm 3-4 sinh viên
- Mỗi nhóm bốc thăm 1 chủ đề liên quan đến nội dung bài đọc hiểu tuần 3-12.
- Nhóm tự tìm trong sách, báo, tạp chí, trên mạng 1 bài đọc về chủ đề nhóm đã bốc thăm
- Nhóm đọc bài, và thực hiện các nhiệm vụ:
  - \* Giới thiệu về bài đọc (tiêu đề, tác giả, nguồn)
  - \* Từ mới, cấu trúc câu trong bài: Liệt kê 10 từ mới (kèm theo nghĩa của từ)+5 cấu trúc câu; sử dụng cấu trúc này và 5/10 từ mới đã liệt kê để viết 5 câu.
  - \* Tóm tắt nội dung bài đọc
  - \* Nội dung trong bài nhóm thấy thú vị
  - \* Nội dung trong bài nhóm thấy không thuyết phục
  - \* Trả lời câu hỏi của lớp (Q & A)
- Ít nhất 2 ngày trước khi thuyết trình, nhóm gửi bài đọc và bài thuyết trình vào email/messenger/zalo chung của lớp để các thành viên trong lớp và giáo viên xem trước.
- Từng tuần, nhóm thuyết trình trong 10 phút.

- Điểm thuyết trình được đánh giá theo thang điểm 10

#### Điểm 4: Tự học + portfolio (nộp cho giảng viên vào tuần 12)

- Đối với phần đọc hiểu: Người học tự học theo quy định của mỗi tuần trong phần Self-study. Người học tổng hợp lại 10-20 từ mới trong mỗi bài đọc của mỗi tuần, đặt câu với các từ mới đó; Tất cả các phần ghi chép của mỗi tuần tự học này được tập hợp thành một cuốn vở tự học. Giảng viên kiểm tra từng tuần việc tự học để đảm bảo người học làm bài theo đúng tiến độ.
- Đối với phần viết: Người học được cung cấp 15 chủ đề viết luận. Người học tự tìm trong sách, trên mạng các bài viết luận mẫu và/hoặc các bài viết có nội dung liên quan đến chủ đề viết (tổng cộng ít nhất 3 bài). Đọc bài viết luận mẫu và/hoặc bài viết có nội dung liên quan, sau đó tự viết 01 bài luận theo yêu cầu. Tất cả các bài thu thập được và bài viết của cá nhân được tập hợp thành một tập portfolio.
- Điểm tự học+portfolio được đánh giá theo thang điểm 10 (5 điểm phần tự học và 5 điểm phần portfolio).

### 10.2. Kiểm tra - đánh giá giữa kì: Trọng số 20%

- Hình thức: Thi viết
- Nội dung kiểm tra: Nội dung từ tuần 1 – tuần 6 (đọc hiểu+viết lại câu + miêu tả biểu đồ cột - bar chart)
- Điểm thi được đánh giá theo thang điểm 10 (5 điểm đọc hiểu + 5 điểm viết lại câu + miêu tả biểu đồ cột – bar chart)

### 10.3. Kiểm tra - đánh giá cuối kì: Trọng số 50%

- Hình thức: Thi viết

- Nội dung kiểm tra: Nội dung từ tuần 1 – tuần 13 (miêu tả biểu đồ, viết bài luận 5 đoạn)
- Điểm thi được đánh giá theo thang điểm 10 (5 điểm đọc hiểu + 5 miêu tả biểu đồ, viết bài luận 5 đoạn)
- Cấu trúc đề thi cuối kỳ HP Kỹ năng đọc-viết 4:

### **Phần I: Kỹ năng đọc hiểu**

Nội dung 1: Multiple choice cloze

Nội dung 2: True-false questions

Nội dung 3: Multiple choice questions

### **Phần II: Kỹ năng viết**

Nội dung 4: Writing a description of a graph/chart/table

Nội dung 5: Writing a 5-paragraph essay

(Số nội dung bằng số câu hỏi thi của bản đề thi)

*Suggested topics for writing a 5-paragraph essay:*

- (1) Analyze steps to build and maintain a stable relationship
- (2) Analyze steps to have a part-time job while still in college
- (3) Analyze steps to achieve success in life
- (4) Analyze steps to create an attractive portfolio
- (5) Analyze steps to make a good presentation
- (6) Analyze causes of climate change
- (7) Analyze effects of eating disorders
- (8) Analyze effects of school bullying
- (9) Analyze causes of students thinking that school is boring
- (10) Analyze effects of illegal immigration?
- (11) Classify strategies for resolving conflicts.
- (12) Classify the social responsibilities we should take.
- (13) Classify strategies to manage financial risks.
- (14) Classify career types in modern society
- (15) Classify unacceptable behaviors at the workplace

## **10.4. Tiêu chí đánh giá các loại bài tập, kiểm tra**

### **10.4.1. Tiêu chí đánh giá thường xuyên**

Đánh giá thường xuyên gồm 4 đầu điểm

#### **Điểm 1: Bài kiểm tra tiến độ 1 (tuần 3)**

- Phần đọc hiểu được đánh giá dựa trên thang điểm quy định cho mỗi câu.

- Phần viết được đánh giá dựa trên các tiêu chí sau: cấu trúc, độ dài theo quy định; sử dụng đa dạng từ vựng, cấu trúc ngữ pháp; phát triển ý mạch lạc.

#### **Điểm 2: Bài kiểm tra tiến độ 2 (tuần 9)**

- Phần đọc hiểu được đánh giá dựa trên thang điểm quy định cho mỗi câu.

- Phần viết được đánh giá dựa trên các tiêu chí sau: cấu trúc, độ dài theo quy định; sử dụng đa dạng từ vựng, cấu trúc ngữ pháp; phát triển ý mạch lạc.

#### **Điểm 3: Presentation (trình bày vào mỗi tuần - thời gian 10-15 phút)**

- Phần thuyết trình: Sử dụng thang chấm điểm sau đây:

## **MARKING SCHEME FOR READING PRESENTATIONS**

<b>Category</b>	<b>Scoring Criteria</b>	<b>Total Points</b>	<b>Group's points</b>
<b>Vocabulary and Structures (3 points)</b>	Choose the new words related to the topic	1	
	Choose a wide range of grammar structures	1	
	Write correct sentences using the chosen words and structures	1	
<b>Introduction and Summary of the</b>	Have introduction (title, author, source) which can catch listeners' attention	1	

<b>passage (2 points)</b>	Summarize all the main points of the reading	1	
<b>Critical reading (2 points)</b>	Point out the new, interesting ideas mentioned in the passage	1	
	Point out the unconvincing ideas mentioned in the passage	1	
<b>Delivery (3 points)</b>	Maintains good eye contact with the audience and is appropriately animated (e.g., gestures, moving around, etc.)	1	
	Have well prepared, informative, effective, and not distracting visual aids	1	
	Use understandable pronunciation, right rhythm, intonation, accent	1	
<b>Score</b>	<b>Total Points</b>	<b>10</b>	

#### Điểm 4: Tự học + portfolio

- Tự học: Làm đầy đủ các bài thực hành đọc hiểu trong phần Selfstudy, có vở tự học thể hiện tự kiểm tra đáp án và sửa lại bài làm; tổng hợp từ mới.
- Portfolio: Đủ 15 phần tương ứng 15 chủ đề viết: Có ít nhất 3 bài thu thập kèm theo 1 bài viết của bản thân. Bài viết có cấu trúc, độ dài theo quy định; sử dụng đa dạng từ vựng, cấu trúc ngữ pháp; phát triển ý mạch lạc.

##### *10.4.2. Kiểm tra - đánh giá giữa kì*

- Phần đọc hiểu được đánh giá dựa trên thang điểm quy định cho mỗi câu.
- Phần viết được đánh giá dựa trên các tiêu chí sau: cấu trúc, độ dài theo quy định; sử dụng đa dạng từ vựng, cấu trúc ngữ pháp; phát triển ý mạch lạc.

##### *10.4.3. Kiểm tra - đánh giá cuối kì*

- Phần đọc hiểu được đánh giá dựa trên thang điểm quy định cho mỗi câu.
- Phần viết được đánh giá dựa trên các tiêu chí sau: cấu trúc, độ dài theo quy định; sử dụng đa dạng từ vựng, cấu trúc ngữ pháp; phát triển ý mạch lạc.

#### **11. Các yêu cầu khác**

- Thang điểm: **10**

*Thanh Hoá, ngày 10 tháng 10 năm 2019*

**P. TRƯỞNG KHOA**

**P. TRƯỞNG BỘ MÔN**

**NHÓM BIÊN SOẠN,  
CHỈNH SỬA**

**TS. Nguyễn Thị Quyết**

**ThS. Nguyễn Thị Hồng**

**ThS. Trịnh Thị Hằng**

**ThS. Lê Thị Thu Huyền**